CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..349.../CBTT-ĐĐTM	*Cẩm Phả, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin: Mã CK: VTM

Trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh,Việt Nam

Điện thoại: 0203 3862343

Fax: 0203 3864038

Người thực hiện công bố thông tin: VŨ ĐỨC LONG

Địa chỉ: Thư ký công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 02033 864 038

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên năm 2021**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo thường niên năm 2021, số:348 /BC-ĐĐTM ngày 30/3/2022.

Người thực hiện công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ VINACOMIN

Vũ Đức Long

Signature Not Verified

Người ký: VŨ ĐỨC LONG
Cơ quan: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN
Ký ngày: 31/03/2022 18:26:02

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Số 348 / BC-ĐĐTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

Năm báo cáo: 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ- VINACOMIN.

Tên công ty viết bằng tiếng tiếng nước ngoài: VINACOMIN-TRANSPORTATION AND MIER COMMUTING SERVICE JOINT STOCK COMPANY.

Tên công ty viết tắt: ĐĐTM

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần. Mã số doanh nghiệp: 5700477326 do phòng Đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 10 tháng 5 năm 2021.

- Vốn điều lệ: 32.797.970.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 31.238.090.000 đồng, chiếm 95,24 % vốn điều lệ

- Địa chỉ: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033 862 343; Fax : 02033 864. 038

- Email : vpgd@tmcs.vn; Website : www.tmcs.vn

- Mã cổ phiếu: VTM

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ tiền thân là Xí nghiệp Vận tải hành khách được thành lập ngày 01/01/1987 theo quyết định số 628 TCP/TCCB, là đơn vị trực thuộc Công ty Than Cẩm Phả.

Năm 2000, Xí nghiệp trực thuộc Công ty Vật tư Vận tải và xếp dỡ theo quyết định số 22/2000/QĐ-BCN ngày 05/4/2000 của Bộ Công nghiệp.

Ngày 01/01/2004 Xí nghiệp Vận tải và đưa đón thợ mỏ chuyển đổi thành công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ theo quyết định số 2910/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2003 của HĐQT Tổng công ty Than Việt Nam, nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty có 12 cổ đông, gồm Tập đoàn và 11 cổ đông là các công ty con của Tập đoàn.

Tháng 7/2011, Công ty đổi tên thành công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin và cơ cấu lại cổ đông. Theo đó, Công ty có 693 cổ đông, gồm Tập đoàn và 692 cổ đông khác là người lao động trong công ty.

Từ tháng 12/2011, Công ty trở thành công ty đại chúng theo công văn số 4033/UBCK-QLPH ngày 30/11/2011 của Uỷ ban chứng khoán nhà nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công văn số 3131/TKV-TCNS ngày 07/7/2015 về tăng vốn điều lệ và đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần. Công ty đã tổ chức tiến hành các bước tăng vốn điều lệ và đăng ký giao dịch. Đến ngày 31/12/2015, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 5 với số vốn điều lệ là 32.797.970.000 đồng.

Từ ngày 01/02/2016, toàn bộ cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UPCOM của Sở GDCK Hà Nội và kết thúc quá trình thực hiện tăng vốn điều lệ và đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty, cụ thể:

- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 3.279.797 cổ phiếu

- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch: 32.797.970.000 đồng *(Ba mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*

- Các sự kiện khác:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành nghề
1	Vận tải hành khách đường bộ khác
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
3	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
4	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
5	Chế biến và kinh doanh than
6	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
7	Điều hành tua du lịch
8	Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty tại khu vực thành phố Cẩm Phả-Hạ Long-Uông Bí thuộc tỉnh Quảng Ninh để đưa đón công nhân các công ty khai thác, chế biến, kinh doanh than thuộc Tập đoàn Công nghiệp

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ- ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN

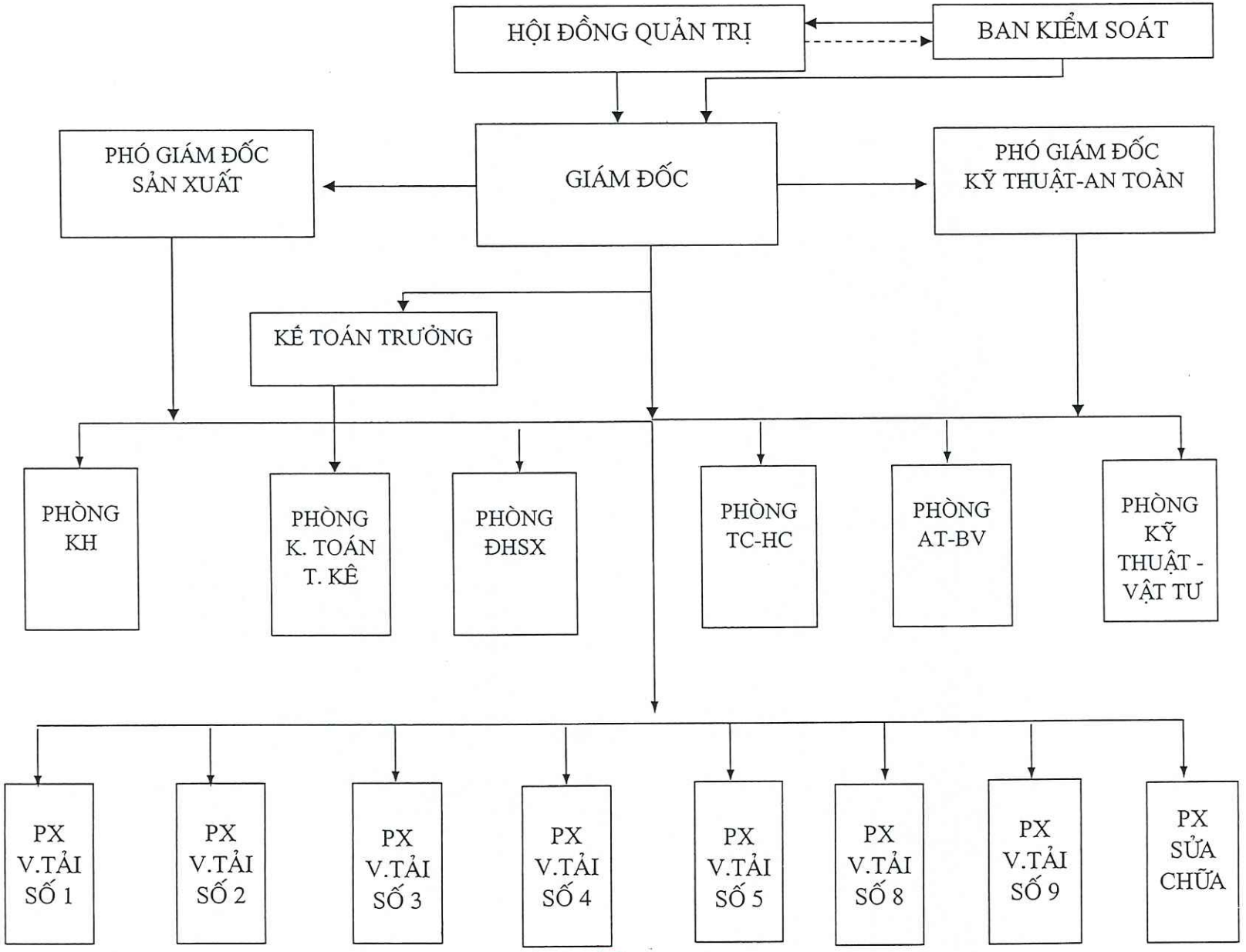

Than-Khoáng sản Việt Nam tại Quảng Ninh. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chuyên chở khách du lịch và sửa chữa ô tô cho khách hàng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, gồm: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát và Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng và Quản đốc các phân xưởng.

Sơ đồ Tổ chức quản lý - Điều hành sản xuất của Công ty kèm theo.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Đảm bảo an toàn trong tất cả các lĩnh vực SXKD, luôn chú trọng an toàn đưa đón công nhân. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu lực quản lý và chất lượng dịch vụ; quan tâm xây dựng uy tín, thương hiệu của Công ty.

+ Bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông; đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, đời sống cho CNCB trong Công ty vì sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

+ Thực hiện tốt các nghĩa vụ, các chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước của địa phương của Tập đoàn và của Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+Về sản xuất kinh doanh:

* Tăng trưởng, mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ đưa đón công nhân, dịch vụ tham quan du lịch và sửa chữa xe cho khách hàng. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại khu vực Cẩm Phả - Hạ Long - Uông Bí để ổn định sản xuất lâu dài. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm cơ khí; liên kết với các đối tác để khai thác hệ thống bến xe cũng như các thế mạnh của Công ty theo chiến lược phát triển của công ty đã đề ra trong lộ trình năm 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

* Xây dựng đào tạo đội ngũ CBCNVC có trình độ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, làm chủ được thiết bị công nghệ; có tác phong công nghiệp, có đạo đức tốt, với tinh thần kỷ luật và đồng tâm cùng nhau xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của Công ty. Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức; rà soát, bố trí lao động các phòng, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

* Xây dựng nếp sống văn hoá trong doanh nghiệp, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phát động phong trào thi đua tại các đơn vị, tổ đội, tại các phân xưởng góp phần động viên khích lệ CNV hoàn thành tốt công việc được giao.

* Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong nước để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành vận tải ô tô và sửa chữa thiết bị xe trung xa; những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để có phương án điều chỉnh kịp thời.

+*Về tài chính:* Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, ổn định, đúng quy định. Tích cực tìm nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phục vụ SXKD với chi phí hợp lý. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; việc quản lý, sử dụng tài sản và các nguồn hình thành tài sản. Theo dõi và tăng cường quan hệ đối chiếu công nợ với các đơn vị khách hàng để có đủ tài chính phục vụ sản xuất. Theo dõi và cân đối tài chính để thanh toán cho các đối tượng phải trả.

+*Về đời sống của CBCNV:* Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống tinh thần vật chất, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, của cấp trên về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ và mua BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ cho CNLĐ theo quy định. Duy trì cơ chế trả lương gắn với chất lượng sản phẩm dịch vụ và hiệu quả công việc; đảm bảo sự công bằng công khai khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

+ Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, phát huy tinh thần đổi mới và sáng tạo trong bộ máy lãnh đạo, quản lý, tiếp tục kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý của Công ty. Thực hiện tốt chiến lược phát triển Công ty năm 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và đào tạo đảm bảo chất lượng, phù hợp yêu cầu cho quản lý, sản xuất và kinh doanh, phù hợp với điều kiện công việc của các đối tượng tham gia, với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế, quy định và quản lý nội bộ. Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong mọi hoạt động của Công ty.

+ Trên cơ sở phân tích chính sách vĩ mô của Chính phủ, kế hoạch phối hợp kinh doanh ký với Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam và diễn biến của thị trường đặc biệt là thị trường vận chuyển hành khách, thị trường vốn và tài chính; xây dựng và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch SXKD đảm bảo an toàn hiệu quả và phát triển bền vững hài hòa với lợi ích xã hội, thân thiện với môi trường. Sử dụng hiệu quả các dự án đầu tư thiết bị, công nghệ, các công trình xây dựng. Nghiên cứu, lựa chọn xây dựng kế hoạch đầu tư đáp ứng yêu cầu SX của Công ty giai đoạn tiếp theo.

+ Phát động các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch; phong trào tổ xe máy giành năng suất cao, các hoạt động văn hoá thể thao nhằm động viên CBCNV năng động sáng tạo, tích cực ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phấn đấu xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiệu quả vì sự phát triển bền vững của Công ty.

5. Các rủi ro

Trong hoạt động kinh doanh của mình, công ty có nguy cơ gặp các rủi ro như sau:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro đặc thù
- Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

- Rủi ro khác

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của công ty.

- Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

+ *Rủi ro tiền tệ:* Rủi ro về tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc lưu chuyển tiền tệ của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi về tỷ giá. Công ty gần như không bị ảnh hưởng của rủi ro ngoại tệ do giá trị tài sản của công ty không có gốc ngoại tệ.

+ *Rủi ro lãi suất:* Rủi ro về lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc lưu chuyển tiền tệ của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi về lãi suất. Rủi ro này của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn với lãi suất thả nổi.

+ Rủi ro giá: Rủi ro về giá chủ yếu mà công ty phải đối mặt là giảm giá dịch vụ vận chuyển do giá nhiên liệu giảm.

- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng là rủi ro công ty bị thiệt hại về tài chính nếu một khách hàng hoặc một đối tác/chủ đầu tư của công ty không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của họ, và rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của công ty.

- Rủi ro thanh khoản: Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Chính sách của công ty là thường xuyên giám sát các yêu cầu thanh khoản hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo công ty có thể duy trì dự trữ tiền mặt đầy đủ để có thể đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và trung hạn. Việc nắm giữ tiền mặt của công ty và luồng lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động được cho là đầy đủ để có thể thanh toán các khoản nợ đến hạn trong năm tài chính tới của công ty.

- Rủi ro đặc thù: Ngành nghề chính của Công ty là hoạt động kinh doanh vận chuyển đưa đón công nhân các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đi làm hàng ngày. Bên cạnh đó, do Tập đoàn vừa là cổ đông lớn (nắm giữ 95,24% vốn điều lệ), vừa là khách hàng lớn và cũng là nhà cung cấp của Công ty. Hoạt động xản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng từ kết quả hoạt động của ngành than như việc các mỏ giảm sản lượng khai thác tiêu thụ than dẫn tới giảm đưa đón công nhân đi làm; việc tái cơ cấu lao động dẫn tới giảm số lượng lao động tại các mỏ, việc các mỏ chậm thanh toán tiền dịch vụ đưa đón công nhân cũng gây khó khăn về tài chính của Công ty. Ngoài ra, việc biến động của giá cả đầu vào như: nhiên liệu, vật tư, vật liệu cũng làm tăng chi phí sản xuất. Như vậy, ngoài những rủi ro của ngành vận tải, Công ty phải chịu thêm những rủi ro trên của ngành than.

- Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán: Cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá cổ phiếu của Công ty sẽ là

một phần cấu tạo nên và do đó chịu ảnh hưởng của sự biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam, và rộng hơn là tình hình chung của thị trường chứng khoán thế giới. Trong ngắn hạn, giá cả của cổ phiếu ít chịu ảnh hưởng của các biến số như tình trạng nền kinh tế hay doanh thu của công ty mà sẽ được quyết định bởi quy luật cung - cầu, tâm lý của nhà đầu tư và thậm chí cả những yếu tố phi kinh tế khác. Đây là những biến số ngẫu nhiên, thiếu tính ổn định và khó có thể dự đoán trước, qua đó, chúng làm gia tăng rủi ro biến động giá cho nhà đầu tư.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới,... làm giảm sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Thực hiện năm 2021	%
1	2	3	4	5	6=5/4
I	**Sản lượng**				
1	Hành khách	HK	5.800.000	5.118.063	88,24
2	TKm chở công nhân	TKm	28.000.000	27.420.168	97,93
3	KM vận chuyển CN	Km	11.000.000		
II	**Doanh thu**	**Tr.Đồng**	**294.000**	**289.344**	**98,42**
1	Vận chuyển CN	"	284.500	265.117	93,18
2	Sửa chữa xe	"	8.000	21.868	273,35
3	Thu khác	"	1.500	2.359	157,27
III	**Chi phí**	"	**288.900**	**283.885**	**98.26**
IV	**Lợi nhuận TT**	"	**5.100**	**5.459**	**107,04**
V	**Lao động BQ**	**Người**	**780**	**727**	**93,21**
VI	**Tiền lương BQ**	**1000đ/ ng.th**	**9.076**	**9.427**	**103,87**

Do ảnh hưởng của dịch Covid - 19, dịch vụ vận chuyển CBCNV về quê ăn tết, đi du xuân đầu năm và khách du lịch Trung Quốc sau dịp tết Nguyên đán năm 2021 không thực hiện được. Khu vực vùng Uông Bí, Đông Triều công nhân tại tỉnh Hải Dương ở lại chung cư của các Công ty nên sản lượng và doanh thu vùng Uông Bí, Đông Triều giảm mạnh.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Trú quán	Số CP sở hữu
1	Ông: Phan Văn Cường	24/01/1965	Kỹ sư ô tô máy kéo	Giám đốc	Tổ 3. Khu 6B, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	1.073
2	Ông: Hoàng Minh Sơn	28/7/1971	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Phó GĐ	Tổ 5, Hoà Lạc, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1.073
3	Ông: Vũ Mạnh Dũng	25/12/1972	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Phó GĐ	Số nhà 64, đường Nguyễn Thượng Hiền, tổ 5, khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long-Quảng Ninh	292
4	Ông: Đỗ Thanh Tùng	16/11/1979	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng	Tổ 7, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ngày 14/12/2021, Hội đồng quản trị nhất trí Nghị quyết bầu ông Lương Văn Hiếu Phó GĐ công ty là thành viên HĐQT chuyên trách kể từ ngày 15/12/2021.

Số lượng cán bộ nhân viên, chính sách đối với người lao động

- Lao động bình quân là 727 người, Công ty không có hợp đồng lao động ngắn hạn.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ đối với người lao động được thực hiện theo đúng các qui định của Nhà nước, của Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Sửa đổi bổ sung ban hành các quy định về quản lý, sử dụng quĩ tiền lương, tiền thưởng cũng như quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm; trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

+ Về tiền lương: Hiện nay, Công ty đang áp dụng quy chế quản lý LĐTL và thu nhập theo các văn bản của Nhà nước và của Tập đoàn, trả lương theo doanh thu, khoán sản phẩm theo khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành.

+ Về công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề CNVC, tạo phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

+ Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, Công ty ban hành quy chế thi đua khen thưởng, định kỳ tổ chức xét duyệt phong trào thi đua và có các phần thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp trong LĐSX. Tổng số chiến sỹ thi đua cấp Công ty năm 2021 là 54 người, bằng khen tập thể của Tập đoàn gồm: Công ty, Phòng ĐHSX, Phòng TCHC; cá nhân Đ/c Phan Văn Cường Giám đốc, Đ/c Trần Thanh Tùng tổ trưởng y tế; Khen thưởng CSTĐ cấp Tập đoàn 08 cá nhân; Khen thưởng CSTĐ cấp UBQLV 07 cá nhân. Tổng tiền thưởng, khuyến khích cho cá nhân, tập thể là: 438 triệu đồng. Ngoài ra Công ty còn tổ chức bình xét khen thưởng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, có 101 cá nhân xuất sắc trong quý và được thưởng 500.000 đồng/người. Bên cạnh đó Công ty cũng áp dụng các quy định sử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm các qui định gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, thương hiệu của Công ty.

+ Công tác đời sống đối với CBCNV: Công ty luôn quan tâm, đảm bảo đủ việc làm ổn định thu nhập cho người lao động theo đúng quy định. Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất trực tiếp, chế độ nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi động viên, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn. *Thực hiện kế hoạch Đầu tư-Xây dựng năm 2021*

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	KH (Tr. đ)	TH (Tr. đ)
	TỔNG SỐ			**56.683**	**54.772**
A	**TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC**				
B	**KẾ HOẠCH 2021**				
B.1	**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN**				
I	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP**				
II	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI**			**55.983**	**54.146**
	Dự án nhóm C			**55.983**	**54.146**
1	Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2021	Cái	18 xe ô tô K47	51.625	50.027

2	Đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021	Bộ	260	4.143	3.918
3	Đầu tư mua sắm máy Photocopy mua thiết bị văn phòng 2021	Cái	1	215	201,1
B.2	**CHUẨN BỊ DỰ ÁN**			**700**	**626**
	Dự án nhóm C			**700**	**626**
1	Đầu tư XD vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2021	m2		700	626

Trong năm 2021, Công ty thực hiện các dự án đầu tư được ghi trong KHĐT năm 2021 đảm bảo chất lượng, tiến độ đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

Trong quá trình thực hiện dự án như: Lập dự án, Quản lý dự án, lập, phê duyệt HSMT, đăng tải, mở thầu, xét thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu, ký kết thực hiện hợp đồng vv... được công ty thực hiện đúng theo pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn về quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và của Nhà nước.

- Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021 (18 xe):

Tổng mức đầu tư: 51.625 trđ, giá trị quyết toán: 50.027 trđ, đưa vào sử dụng ngày 14/06/2021

- Dự án đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm năm 2021:

Tổng mức đầu tư: 4.143 trđ, giá trị quyết toán: 3.918 trđ, đưa vào sử dụng ngày 01/12/2021.

- Dự án đầu tư mua sắm máy Photocopy mua thiết bị văn phòng 2021:

Tổng mức đầu tư: 215 trđ, giá trị quyết toán: 201,1 trđ, đưa vào sử dụng ngày 06/12/2021.

- Dự án đầu tư xây dựng vật thể kiến trúc khu vực Khe Ngát-TP Uông Bí năm 2021: đã thực hiện Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết và Lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư, tư vấn trình tự, thủ tục đầu tư với giá trị đầu tư thực hiện 626 triệu đồng.

Trong quá trình thực hiện dự án như: Lập dự án, Quản lý dự án, lập, phê duyệt HSMT, đăng tải, mở thầu, xét thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu, ký kết thực hiện hợp đồng... được công ty thực hiện đúng theo pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn về quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và của Nhà nước.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có các công ty con, công ty liên kết

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	% tăng (+) giảm (-)
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			

Tổng giá trị tài sản	155.339	183.027	17,82
Doanh thu thuần	263.064	288.121	9,53
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.368	4.458	2,06
Lợi nhuận khác	812	995	22,68
Lợi nhuận trước thuế	5.180	5.459	5,39
Lợi nhuận sau thuế	4.119	4.083	(0,90)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	4%	

- Các chỉ tiêu khác:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021
1	*Cơ cấu tài sản*	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	79,26%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	20,74%
2	*Cơ cấu nguồn vốn*	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	78,24%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	21,76%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,60	0,58	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TS ngắn hạn-Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,50	0,48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,74	0,78	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2,90	3,60	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	38,96	39,93	
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,90	1,7	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,016	0,014	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,1034	0,1025	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,0265	0,0223	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,0166	0,0155	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng Xí nghiệp Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ kể từ ngày 01/01/2004; có 12 cổ đông sáng lập, vốn điều lệ của công ty tại thời điểm thành lập là 16.000.000.000 đồng *(mười sáu tỷ đồng)* và tổng số vốn điều lệ được chia thành 160.000 cổ phần, giá trị mỗi cổ phần là 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)*.

Tên các cổ đông sáng lập và số cổ phần, tỷ lệ góp vốn như sau:

TT	Tên cổ đông sáng lập	Phần vốn góp (1.000 đ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	11.300.000	70,62	113.000
2	Công ty Than Cao Sơn	960.000	6,00	9.600
3	Công ty Than Đèo Nai	960.000	6,00	9.600
4	Công ty Than Cọc Sáu	960.000	6,00	9.600
5	Công ty Than Khe Chàm	460.000	2,88	4.600
6	Công ty Tuyển than Cửa Ông	240.000	1,50	2.400
7	Công ty Than Thống Nhất	240.000	1,50	2.400
8	Công ty Than Dương Huy	240.000	1,50	2.400
9	Cty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ	160.000	1,00	1.600
10	Công ty Than Mông Dương	160.000	1,00	1.600
11	Công ty Than Hạ Long	160.000	1,00	1.600
12	Công ty Cảng và Kinh doanh than	160.000	1,00	1.600
	Tổng cộng	**16.000.000**	**100**	**160.000**

Tháng 7/2011, công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để triển khai Công văn số 2331/Vinacomin, ngày 18/5/2011 của Hội đồng thành viên TKV. Theo đó, 11 cổ đông pháp nhân thoái vốn và TKV mua lại toàn bộ cổ phần của 11 cổ đông.

Công ty phát hành thêm 80.000 cổ phiếu, tương ứng 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng)* bán cho người lao động trong công ty. Sau khi cơ cấu lại cổ đông và vốn điều lệ, Công ty có 693 cổ đông, sở hữu 1.680.000 cổ phần, giá trị mỗi cổ phần 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)*, tương ứng 16.800.000.000 đồng *(Mười sáu tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)*,gồm: 01 cổ đông pháp nhân là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam *(cổ đông sáng lập)*, sở hữu 1.600.000 cổ phần, tương ứng 16.000.000.000 *(mười sáu tỷ đồng)*, bằng 95,24% vốn điều lệ và 692 cổ đông phổ thông là người lao động trong công ty, sở hữu 80.000 cổ phần, tương ứng 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng chẵn)*, bằng 4,76% vốn điều lệ.

Từ tháng 02/2016, Công ty phát hành thêm 1.599.797 cổ phiếu, giá trị mỗi cổ phiếu là 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)*, tương ứng 15.997.970.000 đồng *(Mười lăm tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Sau khi phát hành thêm cổ phiếu và cho đến nay, Công ty có tổng số 3.279.797 cổ phần, giá trị mỗi cổ phần là 10.000 đồng, tương ứng 32.797.970.000 đồng *(Ba mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

a) Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 3.279.797 cổ phiếu

- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch: 32.797.970.000 đồng *(Ba mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Phần vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	31.238.090.000	95,24	3.123.809
2	Người lao động trong Công ty	1.559.880.000	4,76	155.988
	Cộng	**32.797.970.000**	**100**	**3.279.797**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty ban hành quy định sử dụng máy điều hòa, giới hạn nhiệt độ điều hòa, chỉ cho phép sử dụng điều hòa từ 25-27 độ. Tận dụng ánh sáng tự nhiên nhờ việc dùng tấm lợp lấy ánh sáng cho mái nhà xưởng trong Công ty.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Dầu diesel : 3.483.193 lít
- Dầu nhờn : 44.495 lít
- Mỡ máy : 13.968 kg
- Săm lốp : 304 quả
- Bình điện : 100 cái
- Chi phí vật tư: 119.570.190.000 đồng

b) Báo cáo phần trăm tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ của Công ty chủ yếu là dầu diesel phục vụ cho công tác vận hành các thiết bị vận tải (chuyên chở công nhân và vận chuyển hàng hóa). Ngoài ra còn một số thiết bị cơ điện tiêu thụ điện năng (văn phòng: hệ thống chiếu sáng và điều hòa nhiệt độ; sản xuất: máy công cụ...).

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Thay thế thiết bị điện cũ bằng thiết bị mới có nhãn dán tiết kiệm năng lượng. Ban hành quy định sử dụng máy điều hòa, giới hạn nhiệt độ điều hòa, chỉ cho phép sử dụng điều hòa từ 25-27 độ. Tận dụng ánh sáng tự nhiên nhờ việc dùng tấm lợp lấy ánh sáng cho mái nhà xưởng trong Công ty. Giao tiết kiệm điện 10% cho từng đơn vị sản xuất.

- Lượng điện tiêu thụ trong năm 2021 là: 457.145 KWh.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo)

6.4. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng phục vụ cho sinh hoạt và công nghiệp là nguồn nước do xí nghiệp nước Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí.

Lượng nước sử dụng trong năm 2021 là: 19.774 m^3.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng: Công ty có hệ thống trạm xử lý nước thải của Công ty Môi trường - TKV, sau khi xử lý được tận dụng vệ sinh gầm xe.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động bình quân: 722 người; mức lương trung bình: 9.292.000 đ/người/tháng

b) Chính sách liên quan đến người lao động:

Thường xuyên duy trì và có nhiều biện pháp cải thiện điều kiện cơ sở vật chất tại nơi làm việc cho người lao động như: Hệ thống nhà xưởng khu Điều hành vùng Uông Bí, Hạ long và các thiết bị phục vụ ăn ở cho công nhân …Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động xã hội theo chủ trương của ngành than cũng như của địa phương như: Các hoạt động trợ giúp gia đình công nhân xây dựng nhà ở, chăm lo và giải quyết giúp đỡ các gia đình công nhân khó khăn, ốm đau. Tổ chức các hình thức tham quan du lịch và nghỉ điều dưỡng sức khoẻ cho người lao động theo chế độ. Vận động cán bộ công nhân viên chức đóng góp ủng hộ các quỹ của Công ty, ngành than và tỉnh Quảng Ninh và làm từ thiện với các tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh cũng như các phường trên địa bàn. Ngoài ra Công ty còn duy trì tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao nội bộ và tham gia các giải phong trào, hoạt động do Tập đoàn TKV tổ chức. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể thao với các phường xã, doanh nghiệp trên địa bàn. Thống nhất chỉ đạo phong trào thi đua lao động sản xuất trong toàn công ty. Điển hình như các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch năm; phong trào thi đua dành năng suất cao, phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm được phát động và duy trì thường xuyên hàng tháng, hàng quý. Qua các đợt thi đua đã nâng cao hiệu quả quản lý, tăng năng suất lao động và thực hiện tốt các mục tiêu công trình trọng điểm của Công ty trong năm. Tổ chức phát động các đợt thi đua tuần lễ quốc gia về An toàn- Vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ, các hoạt động bảo vệ môi trường, duy trì phối hợp công tác tự quản an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Các hoạt động trên cũng đã góp phần tích cực vào kết quả hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua của Công ty trong phong trào thi đua do Tập đoàn TKV phát động, chỉ đạo thực hiện. Thực hiện Cuộc vận động " Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Công ty đã ký kết thực hiện các hợp đồng mua vật tư nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất đúng quy định pháp luật và theo dẫn của TKV với giá cả cạnh tranh, đảm bảo chất lượng, thời gian cung cấp; ưu tiên mua các mặt hàng các đơn vị trong TKV sản xuất và hàng hoá có xuất xứ trong nước.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Huấn luyện cho mạng lưới ATVS năm 2021 được 52/52 người.

Triển khai tổ chức thực hiện huấn luyện công tác ATVSLĐ:

- Đối tượng nhóm 1 huấn luyện định kỳ: 11 người

- Đối tượng nhóm 2 huấn luyện định kỳ: 0 người

- Đối tượng nhóm 3 huấn luyện định kỳ: 533 người

Ngoài ra, Công ty còn mở các lớp huấn luyện, kiểm tra cho công nhân các nghề đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn; huấn luyện cho màng lưới an toàn vệ sinh viên, lực lượng phòng cháy, chữa cháy; tập huấn cho tổ trưởng tổ sản xuất nhằm nâng cao, bổ sung kiến thức quản lý trong công tác AT, VSLĐ, BHLĐ, PCCC.

Công ty tiến hành mở các lớp bồi dưỡng, học tập lý thuyết, thi tay nghề nâng bậc cho công nhân lái xe và thợ các loại để nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động. Kết quả 41 CNKT đạt yêu cầu được nâng bậc và chuyển ngạch, nâng bậc lương.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổ chức thăm hỏi gia đình gặp khó khăn và ủng hộ các tổ chức xã hội trên địa bàn, như: tặng quà cho các trường trên địa bàn vào các dịp khai giảng, trung thu và Ngày Nhà giáo Việt Nam, hỗ trợ cho các gia đình khó khăn của phường Cẩm Đông, Hội người mù Tỉnh, Hội chữ thập đỏ, quỹ bảo trợ trẻ em, thăm, tặng quà nạn nhân chất độc da cam em Trần Mạnh Quỳnh - phường Hồng Hải (Hạ Long) với số tiền 500.000 đồng/tháng. Bố trí xe tưới nước dập bụi khu vực sản xuất nội bộ của công ty và tuyến đường Thắng Lợi để giảm thiểu bụi phát tán ra môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty có báo cáo đầy đủ theo quy định.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Tỷ lệ % so với năm 2020
1	Giá trị sản xuất kinh doanh				
-	Vận chuyển công nhân				
	+ Theo vé	5.050.000	5.118.063	101,35	95,93
	+ Theo Tkm	27.000.000	27.420.168	101,56	103,7
-	Sửa chữa xe (Trđ)		21.588		152,22
2	Tổng doanh thu (Trđ)	280.000	289.344	103,34	109,58
3	Lợi nhuận trước thuế (Trđ)	5.100	5.459	107,04	105,39
4	Nộp ngân sách (Trđ)		7.758		70,62
5	Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	9.079	9.427	103,83	113,28
6	Đầu tư (Trđ)	56.683	54.772	96,63	71,11
7	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức %	≥4%	4%		

Trong năm, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và do các đơn vị trong Tập đoàn tiếp tục tái cơ cấu lao động, một số mỏ chào giá thuê đơn vị ngoài Tập đoàn tham gia đưa đón công nhân dẫn đến sản lượng, doanh thu giảm so với kế hoạch, trong đó: Công ty than Khe Chàm, Vàng Danh, Uông Bí đấu thầu khoảng 30%; công ty than Hà Lầm đấu thầu 100% các chuyến xe chở công nhân.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

+ Công tác đầu tư áp dụng KHCN trong LĐSX: Xây dựng phương án bố trí điều hành xe cở công nhân nhằm tối ưu hóa công tác . Lắp đặt hệ thống camera giám sát hành trình trên toàn bộ các xe ô tô khách của công ty. Lắp đặt camera tại các phòng nhận lệnh sản xuất, cổng ra vào khu sản xuất và tuyến đường Thắng Lợi để theo dõi an ninh. Phát hành công văn nội bộ trên hệ thống thư điện tử.

+ Công tác Tổ chức - Quản lý:

Tổ chức, sắp xếp, các phân xưởng sản xuất phù hợp với yêu cầu sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng lao động. Tinh giảm bộ máy, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành sản xuất, lao động, phụ trợ; đồng thời có kế hoạch thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển Doanh nghiệp. Bổ sung, ban hành các Quy chế quản lý theo quy định của Tập đoàn và của Nhà nước phù hợp với thực tế của Công ty. Sáp nhập phòng TCLĐ và VPGĐ đổi tên thành phòng TC-HC; sáp nhập phòng An toàn và phòng BVQS đổi tên thành phòng AT-BV theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn.

+ Công tác lao động - tiền lương:

Chế độ đối với người lao động được thực hiện theo đúng các qui định của Nhà nước, của Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng quĩ tiền lương, tiền thưởng cũng như qui định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm; trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

Số lượng CBCNV-LĐ là: 727 lao động, không có lao động thời vụ. Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất trực tiếp, chế độ nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi động viên, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc các văn bản của Tập đoàn về tăng cường quản lý công tác tuyển dụng, sử dụng và tái cơ cấu lực lượng lao động.

+ Công tác Kế toán-Tài chính

Trong năm Công ty thực hiện tốt chế độ kế toán thống kê theo quy định nhà nước và Tập đoàn. Lập các báo cáo chuyên ngành đúng theo yêu cầu và thời gian quy định. Tích cực đối chiếu thu hồi công nợ đáp ứng nhu cầu sản xuất.

* Nhận xét chung: Công ty đã có các biện pháp chỉ đạo quyết liệt trong tổ chức, điều hành sản xuất, quản trị nội bộ, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo lợi nhuận, bảo toàn phát triển vốn Chủ sở hữu.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản thời điểm 31/12/2021 là 183,03 tỷ đồng bằng 117,82 % so với đầu năm, nguồn vốn chủ sở hữu 39,821 tỷ đồng, bằng 99,91 % so với đầu năm.

- Năm 2021, giá trị đầu tư thực hiện (tăng tài sản cố định): 95,679 tỷ đồng.

+ Giá trị TSCĐ tăng trong năm 2021 là: 95,679 tỷ đồng do đầu tư 38 xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất (giá trị 95,496 tỷ đồng) và đầu tư 01 máy photocopy Ricoh IM 400 (giá trị 0,183 tỷ đồng).

+ Khấu hao đã trích trong năm 2021 là: 26,844 tỷ đồng.

- Tổng nợ phải thu đến 31/12/2021 là 26,578 tỷ đồng, tăng 4,991 tỷ đồng so với đầu năm. Công ty không phát sinh nợ phải thu quá hạn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả đến 31/12/2021 là 143,206 tỷ đồng, tăng 27,724 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó :

- Nợ ngắn hạn đến 31/12/2021 là 65,060 tỷ đồng, tăng 11,708 tỷ đồng so với đầu năm.

+ Phải trả người bán ngắn hạn đến 31/12/2021 là 17,538 tỷ đồng, tăng 1,744 tỷ đồng so với đầu năm.

+ Phải trả người lao động đến 31/12/2021 là 10,668 tỷ đồng, giảm 2,118 tỷ đồng so với đầu năm.

+ Nợ quá hạn (có khả năng thanh toán) đến 31/12/2021 là 5,87 tỷ đồng, giảm 5,523 tỷ đồng so với đầu năm. Do một số đơn vị trong Tập đoàn thanh toán chậm nên việc thanh toán nợ cho Công ty cung cấp nhiên liệu chậm hơn so với hợp đồng dẫn đến nợ quá hạn.

- Nợ phải trả dài hạn đến 31/12/2021 là 78,146 tỷ đồng, tăng 16,017 tỷ đồng so với đầu năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2021, công ty đã rà soát và sửa đổi bổ sung một số quy chế ban hành trong nội bộ công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn, cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung ban hành các Quy chế: Quy chế quản lý và sử dụng Tài sản cố định; Quy chế quản lý Công nợ, Quy chế quản lý Đầu tư và Xây dựng, Quy chế Tuyển dụng lao động, Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu, Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể. Các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách, thực hiện chính sách chủ chương của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường…của công ty luôn được thực hiện nghiêm theo sự chỉ đạo của Tập đoàn, được các cấp đánh giá cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH SXKD 2022
I	**Sản Lượng**		
1	Vận chuyển công nhân		
	- Theo vé	Vé	5.250.000
	- Theo Tkm	Tkm	26.500.000
	- Km vận chuyển	Km	11.000.000
II	**Doanh thu**	**Tr.đ**	**280.000**
1	Vận chuyển công nhân	"	260.000
2	Sửa chữa	"	18.000
3	Thu khác	"	2.000
III	**Chi phí**	"	**274.900**

IV	Lợi nhuận trước thuế	"	5.100
V	Lao động BQ	Người	745
VI	Tiền lương BQ	1000đ/N/T	8.950
VI	Chi trả cổ tức	%	≥4
VII	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	67.930

- *Các biện pháp chính để thực hiện:*

Tập trung chỉ đạo triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ công ty lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa Đảng ủy-HĐQT-GĐ-Công đoàn Công ty đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo tổ chức quản lý điều hành SX; tuyên truyền giáo dục CBCNVC người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao và mọi hoạt động đời sống xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp chống lãng phí để đạt mục tiêu tiết kiệm 2% chi phí giao khoán, hoàn thiện các quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Xây dựng, triển khai các phương án tổ chức sản xuất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm dịch vụ. Duy trì nghiệm thu chi phí hàng tháng, thực hiện tốt cặp nhật, phân tích số liệu doanh thu - chi phí để có biện pháp quản trị chi phí tốt nhất. Tổ chức đưa đón công nhân các mỏ đảm bảo an toàn, đúng quy định, duy trì nâng cao chất lượng phục vụ. Tích cực mở rộng dịch vụ đưa đón công nhân về quê nghỉ tết, phục vụ khách tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần, sửa chữa xe cho khách hàng tạo thêm doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động.

Triển khai sớm kế hoạch Đầu tư năm 2022 đảm bảo chất lượng, tiến độ dự án hoàn thành để nâng cao chất lượng phục vụ công nhân mỏ và được giảm 50% thuế trước bạ theo chính sách của Nhà nước. Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, thực hiện tốt mục tiêu kép "Vừa phòng chống dịch-Vừa đảm bảo SXKD". Đảm bảo lợi nhuận, bảo toàn, phát triển vốn Chủ sở hữu, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.

Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ, cải thiện môi trường điều kiện làm việc, đảm bảo đủ việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động nhất là lái xe chở công nhân và thợ bậc cao.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Báo cáo tài chính đã kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Đối với dịch vụ đưa đón công nhân: Công ty thực hiện đúng các quy định, các cam kết về công tác bảo vệ môi trường của các khách hàng cũng như của cấp trên

và các cơ quan chức năng. Sử dụng dung dịch nước làm mát và nước ure để xử lý khí thải do ô tô phát sinh.

- Đối với các cơ sở sản xuất của công ty: Công ty có quy định cụ thể về công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp, thu gom rác thải và các chất nguy hiểm độc hại, có cán bộ phụ trách về công tác môi trường. Công ty ký hợp đồng với công ty môi trường đô thị và các công ty thu gom sử lý nước thải, chất thải, rác thải nguy hiểm độc hại để sử lý theo quy định. Tổ chức phun nước dập bụi, trồng cây xanh cải thiện điều kiện làm việc cảnh quan môi trường. Công ty hàng năm đều có kết quả quan trắc môi trường 2 lần/năm. Các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, hướng dẫn của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty về công tác TCLĐ - TL. Ban hành các văn bản quy định giao đơn giá tiền lương. Quy định về mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm, ưu tiên tiền lương cho lao động sản xuất chính (lái xe chở người). Bổ sung tiền lương nhân các dịp lễ, tết. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ theo quy định. Giải quyết trang bị BHLĐ các nhân, bồi dưỡng độc hại kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ đối với người lao động.

Chủ động tổ chức phòng chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của cơ quan Y tế, của Tập đoàn và địa phương. Xây dựng, triển khai phương án giãn cách trên xe chở công nhân các mỏ. Phun thuốc khử khuẩn, trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang, đo thân nhiệt công nhân mỏ đi xe theo sự chỉ đạo của Tập đoàn và yêu cầu của các mỏ đảm bảo quy định phòng chống dịch Covid-19.

- Thực hiện đúng các quy định về công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe NLĐ, tổ chức tốt công tác thường trực cấp cứu KCB ngoại trú cho CBCNVC Công ty cả 3 vùng Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí. Tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phun thuốc diệt côn trùng gây bệnh. Kiểm tra vi khí hậu môi trường lao động; lập và quản lý hồ sơ vệ sinh lao động. Tổ chức khám SKĐK cho CBCNV theo quy định, có đầy đủ hồ sơ khám SKĐK, phân loại sức khỏe, theo dõi điều trị cho công nhân có sức khỏe loại IV, loại V. Duy trì tủ thuốc ở các đơn vị, túi thuốc sơ cứu trên xe công nhân. Tổ chức phục vụ ăn giữa ca, bồi dưỡng ca 3 đảm bảo định lượng, chất lượng, an toàn VSTP.

- Thường xuyên duy trì và có nhiều biện pháp cải thiện điều kiện cơ sở vật chất tại nơi làm việc cho người lao động như: Sửa chữa cải tạo xây dựng hệ thống nhà xưởng, nhà điều hành SX và các thiết bị phục vụ ăn, nghỉ cho công nhân cả ba vùng Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí. Duy trì tốt công tác vệ sinh nhà nghỉ giữa tầm cho lái xe chở người. Thực hiện các biện pháp tăng cường ứng phó với thời tiết nắng nóng cho CBCNV và hỗ trợ cho 30 công nhân không thể về quê trong dịp tết nguyên đán Tân Sửu. Tổ chức 01 đoàn nghỉ mát và hỗ trợ điều trị cho 29 công nhân, 01 chuyến tham quan các tỉnh Tây Nguyên cho 44 công nhân.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Tổ chức thăm hỏi gia đình gặp khó khăn và ủng hộ các tổ chức xã hội trên địa bàn, như: tặng quà cho các trường trên địa bàn vào các dịp khai giảng, trung thu và

Ngày Nhà giáo Việt Nam, hỗ trợ cho các gia đình khó khăn của phường Cẩm Đông, Hội người mù Tỉnh, Hội chữ thập đỏ, quỹ bảo trợ trẻ em, thăm, tặng quà nạn nhân chất độc da cam em Trần Mạnh Quỳnh - phường Hồng Hải (Hạ Long) với số tiền 500.000 đồng/tháng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị NLĐ năm 2021 về tự nguyện đóng góp xây dựng các quỹ. Công ty đã tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ CNLĐ khó khăn, tham gia các hoạt động VHTT, nhân đạo từ thiện, công tác xã hội đảm bảo đúng quy định, cụ thể:

TT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 01/01/2021 (Đ)	THU TRONG NĂM 2021 (Đ)	CHI TRONG NĂM 2021 (Đ)	DƯ ĐẾN NGÀY 31/12/2021 (Đ)
1	Quỹ VHTT + HĐXH	647.307.871	288.400.000	554.960.000	380.747.871
2	Quỹ tham quan	73.250	180.250.000	180.323.250	0
3	Quỹ tương trợ	0	216.300.000	216.300.000	0
4	Quỹ mái ấm Công đoàn	5.840.000	28.840.000	28.840.000	5.840.000

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Hằng năm Công ty đều có kế hoạch và ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác môi trường và xã hội; tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức Đoàn Thanh Niên, Hội Phụ Nữ tổ chức các hoạt động như trồng cây xanh, vệ sinh môi trường nơi làm việc và các hoạt động trong công tác môi trường với địa phương. Thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm với xã hội qua các hoạt động từ thiện, ủng hộ các cuộc vận động như xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt...Quản lý, xây dựng hệ thống thoát, xử lý nước thải. Tổ chức tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Trong năm, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và do một số đơn vị thuộc TKV chào giá các chuyến xe chở công nhân. Song, các mặt SXKD, đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Ban giám đốc đã kịp thời tổ chức triển khai các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của TKV và của HĐQT. Thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị chi phí; tổ chức - điều hành sản xuất linh hoạt, hiệu quả. Công tác Đầu tư - Xây dựng được tổ chức thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo tiến độ chất lượng dự án hoàn thành có tính đến sự phát triển lâu dài của Công ty. Công ty tổ chức ký và thực hiện giao dịnh các hợp đồng kinh tế theo thẩm quyền và theo đúng các quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo điều hành của Tập đoàn. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa Đảng ủy-HĐQT-GĐ-Công đoàn Công ty đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo tổ chức quản lý điều hành SX; tuyên truyền giáo dục CBCNVC người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao và mọi hoạt động đời sống xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp chống lãng phí để đạt mục tiêu tiết kiệm 2% chi phí giao khoán, hoàn thiện các quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Bảo

toàn phát triển vốn, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cổ đông. Thực hiện kế hoạch cổ tức năm 2022 đạt: ≥ 4% trên vốn điều lệ.

3.2. Tích cực mở rộng dịch vụ đưa đón công nhân về quê nghỉ tết, phục vụ khách tham quan du lịch, nghỉ cuối tuần, sửa chữa xe cho khách hàng tạo thêm doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động. Đẩy mạnh đầu tư áp dụng KHCN, chuyển đổi số, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm dịch vụ, cải thiện môi trường điều kiện làm việc, đảm bảo đủ việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động nhất là lái xe chở công nhân và thợ bậc cao. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.3. Triển khai kịp thời, nghiêm túc các quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Tập đoàn. Rà soát sửa đổi bổ sung ban hành mới các Quy chế quản trị nội bộ. Thực hiện quyết liệt các giải pháp quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Doanh nghiệp. Chỉ đạo giải quyết các phát sinh, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3.4. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành tổ chức sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, quy định của Tập đoàn, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

V. Quản trị công *ty*

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên tham gia điều hành. Các thành viên HĐQT được phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm của mình theo sự phân công của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2021	
			Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước	Sở hữu cá nhân
1	Ông: Bùi Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT *(đến 15/12/2021)*		0
2	Ông: Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT *(từ 15/12/2021)*	3.123.809 cổ phần	0
3	Ông: Phan Văn Cường	Thành viên HĐQT-Giám đốc		1.073 cổ phần
4	Ông: Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc *(đến 15/12/2021)*		1.073 cổ phần
5	Ông: Lương Văn Hiểu	Thành viên HĐQT chuyên trách *(từ 15/12/2021)*		1.073 cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Hồng Quang	09	17/22	*Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 15/12/2021*
2	Nguyễn Trọng Tốt	02	02/22	*Tham gia HĐQT từ ngày 15/12/2021*
3	Phan Văn Cường	19	19/22	
4	Hoàng Minh Sơn	10	18/22	*Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 15/12/2021*
5	Lương Văn Hiếu	01	01/22	*Tham gia HĐQT từ ngày 15/12/2021*

- Trong năm, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và do một số đơn vị thuộc TKV chào giá các chuyến xe chở công nhân. Song, các mặt SXKD, đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện, thực hiện tốt kế hoạch PHKD với Tập đoàn và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Tổng doanh thu đạt 289,344 tỷ đồng, đạt 98,4% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và bằng 103,3% so với kế hoạch điều chỉnh của TKV; bằng 109,6% so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 5,453 tỷ đồng, đạt 106,9 % so với kế hoạch và bằng 105,3 % so với năm 2020. Dự kiến chia cổ tức 4,0% trên vốn điều lệ. Đảm bảo đủ việc làm ổn định thu nhập, quan tâm giải quyết đầy đủ, kịp các chế độ chính sách với người lao động.

Tôn trọng quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Tiếp thu, xem xét giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát để khắc phục, hoàn thiện các mặt quản lý.

HĐQT và ban Giám đốc điều hành thường xuyên có sự phối hợp công tác, trao đổi ý kiến để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, trong chấp hành luật pháp và trong các mặt công tác khác có liên quan của Công ty. Định kỳ sơ kết sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm kiểm điểm các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ ra những tồn tại hạn chế và các biện pháp chỉ đạo trọng tâm trong thời gian tới.

Bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	**Tài sản**		**155.339.222.693**	**183.027.053.709**
	- Tài sản ngắn hạn	VND	32.171.128.321	37.963.856.408
	- Tài sản dài hạn	VND	123.168.094.372	145.063.197.301
2	**Nguồn vốn**	**VND**	**155.339.222.693**	**183.027.053.709**
	- Nợ phải trả	VND	115.481.686.724	143.206.301.208
	- Vốn chủ sở hữu	VND	39.857.535.969	39.820.752.501
3	**Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH**	**Lần**	**2,90**	**3,60**
4	**Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ**	**Lần**	**3,52**	**4,37**
5	**Tỷ số lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA) %**	**%**	**2,65**	**2,23**
6	**Tỷ số lợi nhuận ròng/ vốn CSH (ROE) %**	**%**	**10,34**	**10,25**
7	**Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn**	**Lần**	**0,60**	**0,58**
8	**Định mức tín dụng ngắn hạn**	**Tr.đ**	**7.900**	**14.882**

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các văn bản quy định liên quan và quy chế phối hợp với Ban chấp hành đảng bộ công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty.

HĐQT đã tổ chức 01 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tổ chức 22 lần họp toàn thể (có 04 lần họp thường kỳ, 18 lần họp phát sinh để giải quyết các vấn đề liên quan trong sản xuất), ban hành 36 nghị quyết, 26 quyết định về tổ chức quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất. Bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý trong nội bộ công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị Doanh nghiệp. Qua đó, các mặt hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, thực hiện chủ chương chính sách của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường…của công ty đạt kết quả tốt, được cấp trên đánh giá cao.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: 100% thành viên HĐQT Công ty đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty và đều tham gia các các chương trình về quản trị công ty do Tập đoàn tổ chức.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Các thành viên Ban Kiểm soát được phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình theo sự phân công của Trưởng ban Kiểm soát.

Danh sách thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2020	
			Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước	Sở hữu cá nhân
1	Ông: Phạm Xuân Phong	Trưởng Ban KS	0	0
2	Ông: Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên Ban KS		292cổ phần
3	Bà: Trịnh Thị Huệ	Thành viên Ban KS *(đến 22/4/2021)*		195cổ phần
4	Bà: Trần Thị Thúy	Thành viên Ban KS *(Từ 22/4/2021)*		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Xuân Phong	4	4/4	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thành	4	4/4	100%	
3	Trịnh Thị Huệ	1	1/4	25%	
4	Trần Thị Thúy	3	3/4	75%	

Ban Kiểm soát đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2021 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

c) Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc

Trong năm 2021, HĐQT đã đề ra các mục tiêu cơ bản, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT theo đó Ban điều hành có những quyết định kịp thời góp phần mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

- Đối với HĐQT:

HĐQT công ty đã tuân thủ pháp luật, đúng Điều lệ khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đảm bảo nguyên tắc làm việc tập trung dân chủ trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

HĐQT thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý và phối hợp với BKS Công ty, hệ thống kiểm toán để kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Đối với Ban Giám đốc:

Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty và thực hiện chế độ tài chính của Nhà nước.

Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng và quy định của Công ty để thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sửa chữa, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý tốt rủi ro và quản lý tốt công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn vận chuyển công nhân.

d) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc.

Trong năm HĐQT đã giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp với ban kiểm soát để chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với Đảng bộ Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ với Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thường xuyên cung cấp thông tin đến HĐQT và Ban Giám đốc các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích tại công ty: ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thành phần	Thù lao /năm 2021	Tiền lương, thưởng, lợi ích khác /năm 2021
1	Bùi Hồng Quang	Nguyên Chủ tịch HĐQT	59.110.000	
2	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	2.570.000	
3	Phan Văn Cường	Thành viên HĐQT	52.560.000	438.374.000
4	Hoàng Minh Sơn	Nguyên thành viên HĐQT	50.370.000	375.686.800
5	Phạm Xuân Phong	Trưởng Ban kiểm soát	54.960.000	
6	Nguyễn Ngọc Thành	Thành viên Ban kiểm soát	47.304.000	221.560.200
7	Trần Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	31.536.000	120.700.000
8	Trịnh Thị Huệ	Nguyên TV Ban kiểm soát	15.768.000	160.980.000
	Tổng cộng		**314.178.000**	**1.317.301.000**

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty ban hành đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty theo quy định của các cấp hữu quan và phù hợp với thực tế SXKD của Công ty. Trong quá trình thực hiện luôn có sự phân công cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán: Xét về khía cạnh trong yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5700477328-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ VINACOMIN
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Phan Văn Cường

Nơi nhận:
- Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc, KTTr;
- Lưu VP, TK Công ty.